

Bản án số :153 /2018/HS-ST
Ngày : 15 /11/ 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM

Với tHnh phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Nguyễn Triều Châu.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Doãn Đức Hùng và bà Trần Thị Quỳnh
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- *Đại diện VKSND huyện Trảng Bom - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:* Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 172/ 2018/ TLST-HS ngày 25/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1.Thái Thanh H(tên gọi khác là Nhỏ), sinh năm 1998 tại Quảng Bình; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn 4, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình và tạm trú tại: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Xuân Tr và bà Trương Thị L; Tiền án: Không; Tiền sự: 15/02/2018 bị Công an huyện Trảng Bom xử phạt vi phạm Hành chính 2.500.000đ về Hành vi “tàng trữ, cất giấu dao trong người nhằm mục đích cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị bắt ngày 04/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Trảng Bom, có mặt.

2.Trần Anh T, sinh ngày 25/7/2000 tại Quảng Bình; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn 3, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình; Tạm trú tại: Khu phố 8, phường L , Thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Sơn Đ và bà Đinh Thị H; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo ra đầu thú ngày 12/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại NH tạm giữ công an huyện Trảng Bom, có mặt.

- **Người bị hại:** Chị Huỳnh Thị Yến L, sinh năm 1998. Trú tại: ấp Phước Trung, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Tạm trú: khu phố 8, phường L, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Huỳnh Hoàng Đ, sinh năm 2001. Trú tại: 10B, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh B. Tạm trú: khu phố 8, phường L, Thành phố B, tỉnh Đ. Người đại diện theo pháp luật cho anh Đám: bà Lê Thị U, sinh năm 1978. Trú tại: 10B, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu (mẹ ruột anh Đ), Vắng mặt.

+ Ông Thái Xuân Tr, sinh năm 1970. Trú tại: thôn 4, xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người làm chứng: Anh Chí A S, sinh năm 1984. Trú tại: ấp 1, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và ông Ngô Thanh C, sinh năm 1969. Trú tại: ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/8/2018, sau khi đã uống rượu bia, Trần Anh T điều khiển xe mô tô biển số 73K9-6798(xe của ông Thái Xuân Tr là bố của bị cáo H) chở Thái Thanh H đi từ ấp Phú Sơn, xã B, huyện T về phòng trọ của T tại khu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh Đ. Khi đi trên đường vành đai thuộc khu công nghiệp Hồ Nai đến gần công ty Inginty thuộc xã H, huyện T, tỉnh Đ. H và T nhìn thấy chị Huỳnh Thị Yên L và anh Huỳnh Hoàng Đ đi bộ trên lề đường theo chiều ngược lại, trên tay chị L cầm chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime G610. H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nên rủ T quay đầu xe lại để cướp chiếc điện thoại của chị L, lúc đầu thì T từ chối nhưng sau thì T đồng ý, H nói T dừng xe lại để H mở yên xe mô tô lấy 01 con dao mã tấu bằng kim loại màu trắng, chiều dài khoảng 50 cm, bản rộng 05 cm (dao mã tấu H chuẩn bị từ trước) rồi nói T điều khiển xe mô tô quay lại. T điều khiển xe mô tô đến gần anh Đ và chị L thì dừng xe cách khoảng 02 mét, T đứng chờ và vắn đề cho xe nổ máy, H xuống xe và chạy đến dùng dao mã tấu đập vào vai chị L để uy hiếp chị L đưa chiếc điện thoại di động đang cầm trên tay cho H. Chị L van xin và ôm chiếc điện thoại ngồi xuống đất, H giằng co giật chiếc điện thoại nhưng không được và đúng lúc này có ánh đèn chiếu sáng của xe mô tô đi đến, H cầm dao chém một nhát vào chân trái của chị L rồi bỏ chạy lên xe thì bị té ngã. Thấy vậy, anh Đ truy hô và lao đến bắt giữ H thì bị H cầm dao chém 01 nhát trúng vào tay phải anh Đ rồi lên xe bỏ trốn về phòng trọ của H tại ấp Thái H, xã H, huyện T, tỉnh Đ cất giấu hung khí và phương tiện gây án. Ngày 04/9/2018, H đã bị công an huyện T bắt giữ. Trần Anh T bỏ trốn đến ngày 12/9/2018 thì ra đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime G610 của chị Huỳnh Thị Yên Linh; 01 xe mô tô Wave biển số 73K9-6798 và 01 con dao mã tấu bằng kim loại màu trắng chiều dài khoảng 50 cm, bản rộng 5 cm.

Tại cáo trạng số 168/CT/VKSTB-ĐN, ngày 25/10/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị cáo Thái Thanh H và Trần

Anh T về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 168- Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa bị cáo H trình bày: Trong vụ án này bị cáo là người khởi xướng và là người trực tiếp dùng dao mã tấu để thực hiện Hành vi cướp tài sản của chị L, bị cáo T chỉ ngồi trên xe đợi bị cáo giật được điện thoại rồi tẩu thoát. Dao mã tấu bị cáo chuẩn bị từ trước và để dưới yên xe, bị cáo T không biết. Bị cáo đồng ý với bản cáo trạng và không có ý kiến gì.

Bị cáo T trình bày: Lúc đầu bị cáo H rủ bị cáo thì bị cáo nói là về nhà ngủ nhưng sau đó thì bị cáo đồng ý. Bị cáo không dùng dao mã tấu và cũng không trực tiếp thực hiện Hành vi cướp tài sản của chị L. Bị cáo chỉ ngồi trên xe chờ bị cáo H giật được điện thoại thì chạy thoát. Ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tr trình bày: Xe mô tô biển số 73K9-6798 là tài sản hợp pháp của ông, ông cho bị cáo H mượn để làm phương tiện đi làm, việc bị cáo phạm tội ông không biết và hiện ông đã nhận lại xe. Ngoài ra ông không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và trình bày bản luận tội: Về nhân thân bị cáo H có nhân thân xấu vì có 01 tiền sự về hành vi “Tàng trữ, cất giấu dao trong người nhằm mục đích cố ý gây thương tích”. Xét vai trò của từng bị cáo thì bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo T vì bị cáo là người khởi xướng và trực tiếp dùng mã tấu chém để cướp điện thoại của chị L. Tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội chưa đạt; Đối với bị cáo T có hành vi giúp sức cho bị cáo H và không trực tiếp thực hiện hành vi cướp tài sản của chị Linh; Hoàn cảnh gia đình bị cáo T khó khăn; Bị cáo T có ông nội, bà nội là những người tham gia kháng chiến và được nhà nước tặng nhiều huân huy chương, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo T.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; Bị cáo T từ 18 đến 20 tháng tù.

- **Về xử lý vật chứng:** Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 73K9-6798 cho ông Thái Xuân Tr và chiếc điện thoại di động Samsung cho chị L. Đối với dao mã tấu bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- **Về dân sự:** Đối với thương tích của anh Huỳnh Hoàng Đ và chị Huỳnh Thị Yến L do bị cáo H gây ra, anh Đ và chị L không yêu cầu trưng cầu giám định và cũng không yêu cầu bị cáo H bồi thường về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/8/2018 tại khu công nghiệp Hồ Nai thuộc xã H, huyện T, tỉnh Đ khi phát hiện chị Huỳnh Thị Yến L đi bộ trên lề đường theo chiều ngược lại và có cầm trên tay chiếc điện thoại di động Samsung J7 Prime G610, Thái Thanh H rủ Trần Anh T cướp chiếc điện thoại của chị L thì T đồng ý. H mở yên xe lấy 01 dao mã tấu bằng kim loại màu trắng có chiều dài khoảng 50 cm, bản rộng 5cm và nói T điều khiển xe ngược lại đến gần chỗ chị Linh, T ngồi trên xe và vắn cho xe nổ máy, H xuống xe và đã có hành vi dùng dao mã tấu đập vào vai để uy hiếp chị L cướp điện thoại. Trong lúc giằng co cướp điện thoại của chị L thì có ánh đèn xe mô tô chiếu sáng, do sợ bị phát hiện nên H dùng mã tấu chém một nhát vào chân của chị L để chiếm đoạt điện thoại nhưng không đạt được mục đích, trị giá chiếc điện thoại Samsung J7 Prime G610 có trị giá là 2.245.000đ (hai triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

[1] Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nguy hiểm đến tính mạng của người bị hại, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Tuy các bị cáo chưa chiếm đoạt được chiếc điện thoại của chị L nhưng việc sử dụng dao mã tấu là phương tiện nguy hiểm làm cho người bị hại không thể chống cự lại được để thực hiện hành vi cướp tài sản của chị Linh được pháp luật công nhận và bảo vệ. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: các bị cáo Thái Thanh H và Trần Anh T phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, tuy nhiên do nguyên nhân ngoài ý muốn nên mục đích chiếm đoạt tài sản của người bị hại không thực hiện được đến cùng nên các bị cáo phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 15 của Bộ luật hình sự năm 2015. Theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định “ *Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội*”.

[2] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát thì thấy: Về nhân thân thì bị cáo H là người có nhân thân xấu vì đã có một tiền sự về hành vi “ Tàng trữ, cất giấu dao trong người nhằm mục đích cố ý gây thương tích”. Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo H là người có vai trò cao hơn bị cáo T vì bị cáo H rủ rê, lôi kéo, là người chuẩn bị mã tấu từ trước và trực tiếp dùng mã tấu chém vào người chị L để cướp tài sản. Bị cáo T sau khi được bị cáo H rủ thì đồng ý cướp tài sản của chị Linh. Tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Thiệt hại xảy ra không lớn. Đối với bị cáo Trần Anh T là người phạm tội lần đầu và là người giúp sức trong vụ án đồng phạm có vai trò không

đáng kể, sau khi phạm tội bị cáo đến cơ quan công an đầu thú và gia đình bị cáo T có ông nội, bà nội là những người có công với cách mạng và được tặng thưởng nhiều huân chương kháng chiến; Trong vụ án này bị cáo bị rủ rê, lôi kéo và không trực tiếp thực hiện hành vi dùng hung khí nguy hiểm để cướp tài sản của chị L nên khi Quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn.

[3]Xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[4]Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao mã tấu dài 50 cm, bản rộng 05 cm.

[5] Về án phí: Cần buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện VKS huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1) Tuyên bố các bị cáo Thái Thanh H và Trần Anh T phạm tội “Cướp tài sản” (chưa đạt).

- Áp dụng điểm d khoản 2 điều 168; điểm h, s khoản 1 điều 51; Điều 54; Điều 57; Điều 58 và Điều 15 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) : Xử phạt bị cáo Thái Thanh H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2018.

- Áp dụng điểm d khoản 2 điều 168; điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 57; Điều 58 và Điều 15 của Bộ luật hình sự năm 2015(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trần Anh T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2018.

2) Áp dụng điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao mã tấu bằng kim loại màu trắng có chiều dài khoảng 50 cm, bản rộng 05 cm (Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận ngày 25/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

3) Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, ông Thái Xuân Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- Bị cáo, người bị hại, người liên quan.
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu h/s, án văn.

Nguyễn Triều Châu

